

Số: /BC-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

5 TIỂU VÙNG KINH TẾ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP

I. Công tác xác định kinh tế sinh thái nông nghiệp

Xác định các tiểu vùng kinh tế sinh thái nông nghiệp nhằm đánh giá hiện trạng kết quả đạt được từng lĩnh vực sản xuất trong giai đoạn vừa qua ở mỗi tiểu vùng, đồng thời làm căn cứ để định hướng, xây dựng kế hoạch, chính sách cụ thể cho từng tiểu vùng trong giai đoạn 2021-2025. Căn cứ các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phân bố sản phẩm nông, lâm, thủy sản và định hướng quy hoạch chung của tỉnh, có thể chia thành 5 tiểu vùng kinh tế sinh thái nông nghiệp gồm: vùng đồi, núi, bán sơn địa; vùng trũng; vùng ven đô thị; vùng đồng bằng; vùng ven biển.

II. Đặc điểm 5 vùng kinh tế sinh thái nông nghiệp

1. Tiểu vùng đồi, núi, bán sơn địa:

- Đặc điểm: địa hình đồi núi, thuận lợi cho phát triển kinh tế đồi rừng, chăn nuôi, rau quả, dược liệu,...

- Vị trí địa lý: nằm trên địa bàn 41 xã của 4 huyện Nho Quan, Gia Viễn, Tam Điệp, Yên Mô.

- Quy mô sản xuất sản phẩm chủ lực: 4.000 ha rau quả, 24.173 ha rừng, 27.893 con trâu bò, 97.177 con lợn, 1.408 nghìn gia cầm.

- Các sản phẩm chủ lực: rau quả, trâu bò, lợn, gia cầm, môi trường rừng.

- Các sản phẩm đặc sản: lợn địa phương, gà đồi, gà Cúc Phương, dê, nhung hươu, mật ong rừng, đào phai, khoai sọ,...

2. Tiểu vùng trũng:

- Đặc điểm: là vùng thường xuyên bị ngập nước, lầy thụt, các vùng trũng ven núi, ao hồ, đầm hoặc dễ bị ngập sâu khi có mưa lớn thuận lợi cho phát triển sản xuất 2 vụ lúa, 1 vụ lúa, lúa – cá, chăn nuôi thủy cầm, thủy sản nước ngọt

- Vị trí địa lý nằm trên địa bàn 36 xã của 3 huyện Nho Quan, Gia Viễn, Yên Mô.

- Quy mô sản xuất sản phẩm chủ lực: 16.908 ha lúa, trong đó 3.537 ha lúa-cá; 486,4 nghìn thủy cầm; 3.288 ha thủy sản nước ngọt.

- Các sản phẩm chủ lực: cá, vịt, lúa

- Các sản phẩm đặc sản: ốc nhồi, cá trắm đen

3. Tiểu vùng ven đô thị:

Gồm các xã thuộc thành phố Ninh Bình, huyện Hoa Lư, thành phố Tam Điệp.

- Đặc điểm: ven đô thị trung tâm của tỉnh, có diện tích đồng bằng, đồi, núi, diện tích trũng thấp, thuận lợi cho phát triển sản xuất rau, hoa công nghệ cao, du lịch nông nghiệp, lúa, thủy sản, chăn nuôi.

- Vị trí địa lý: nằm trên địa bàn 21 xã của 3 huyện/thành phố là thành phố Ninh Bình, thành phố Tam Điệp và huyện Hoa Lư.

- Quy mô sản xuất sản phẩm chủ lực: 5.661 ha lúa; 1.310 ha rau, quả, hoa; 4.152 con trâu bò; 14.066 con lợn; 558,6 nghìn gia cầm; 1.329 ha thủy sản nước ngọt; 3.660 ha rừng.

- Các sản phẩm chủ lực: lúa, rau, quả, trâu bò, lợn, gia cầm, môi trường rừng.

- Các sản phẩm đặc sản: hoa cắt, hoa cao cấp, cúc dược liệu kết hợp du lịch, ốc, cá rô Tổng Trường, cá Tràu tiến vua, dê núi,...

4. Tiểu vùng đồng bằng:

- Đặc điểm: địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển sản xuất lúa, rau, chăn nuôi, thủy sản nước ngọt.

- Vị trí địa lý: nằm trên địa bàn 50 xã của 3 huyện Yên Khánh, Yên Mô và Kim Sơn.

- Quy mô sản xuất sản phẩm chủ lực: 37.000 ha lúa, 2.875 rau, hoa, quả; 11.339 con trâu bò; 89721 con lợn; 2.053 nghìn gia cầm; 1.982 ha thủy sản.

- Các sản phẩm chủ lực: lúa, rau, hoa, quả, cá, trâu bò, lợn, gia cầm

- Các sản phẩm đặc sản: Nếp hạt cau, ngọc trai, nấm ăn, nấm linh chi

5. Tiểu vùng ven biển:

- Đặc điểm: địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển thủy sản mặn lợ, sản xuất giống, khai thác xa bờ, phát triển lâm nghiệp.

- Vị trí địa lý: nằm trên địa bàn 7 xã của huyện Kim Sơn.

- Quy mô sản xuất sản phẩm chủ lực: 475 ha lúa; 3.529 ha thủy sản mặn lợ; 312 trại sản xuất giống ngao, hào, cua, cá; 614,3 ha rừng ngập mặn.

- Các sản phẩm chủ lực: tôm, ngao, giống hào, giống ngao, lúa

- Các sản phẩm đặc sản: mật vẹt.

(Chi tiết vùng tại Biểu 02)

III. Đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 theo 5 tiểu vùng kinh tế sinh thái nông nghiệp

1. Tiểu vùng đồi núi bán sơn địa

Nằm ở phía Tây và Tây Nam của tỉnh, bao gồm các khu vực phía Tây Nam huyện Nho Quan và thành phố Tam Điệp, phía tây huyện Gia Viễn, phía Tây Nam huyện Hoa Lư và Tây Nam huyện Yên Mô. Có diện tích đất trồng trọt (rau, cây

ăn quả) đạt 3.967 ha, đất lâm nghiệp đạt 24.172,6 ha, tổng đàn trâu bò 893 con, đàn lợn 97.177 con, đàn gia cầm đạt 1,4 triệu con. Thuận lợi cho phát triển kinh tế đồi rừng, trồng cây dược liệu, rau quả và chăn nuôi gia súc (trâu, bò, dê) cụ thể:

+ Đối với sản phẩm chủ lực:

- Phát triển sản xuất rau, quả và dược liệu: một số cây dược liệu như diệp hạ châu, cà gai leo, thanh hao hoa vàng, kim ngân hoa, trà hoa vàng, ba kích,.. có tính dược cao. Đã có một số HTX, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, khai thác, chế biến như HTX Sinh Dược tại xã Gia Sinh huyện Gia Viễn, Công ty Vũ Gia sản xuất trà hoa vàng tại huyện Nho Quan. Đối với diện tích đồi lớn, độ dốc không lớn, thuận lợi phát triển một số cây công nghiệp ngắn ngày như sắn, mía; cây đặc sản như chè xanh (chè Trại Quang Sỏi), chè búp, dứa, sắn dây, cây đào phai. Tại đây cũng đã hình thành được vùng trồng cây ăn quả tập trung như bưởi, ổi, na, dứa; hình thành các HTX như: HTX bưởi da xanh Tam Điệp, HTX nông sản Phú Long,... Tuy nhiên, những năm vừa qua diện tích một số cây trồng như sắn, mía, chè xanh, chè búp liên tục biến động theo chiều hướng giảm do phụ thuộc vào nhu cầu chế biến của các nhà máy.

- Hình thành các vùng chăn nuôi lợn tập trung, quy mô lớn, cách biệt với khu dân cư như: Vùng chăn nuôi lợn gia công xã Gia Thanh, Gia Hòa, huyện Gia Viễn và vùng chăn nuôi lợn xã Phú Long, huyện Nho Quan. Vùng chăn nuôi lợn tập trung công nghiệp xã Yên Quang, xã Thạch Bình – Phú Sơn, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan. Quy mô chăn nuôi trung bình ở mỗi vùng này từ 0,5-1 nghìn lợn nái, 5-10 nghìn lợn thịt có mặt thường xuyên, sản lượng thịt từ 1,2-2,5 nghìn tấn thịt lợn hơi. Các vùng chăn nuôi gà tập trung đã được hình thành và phát triển bền vững, trở thành nghề chính của người nông dân, như vùng chăn nuôi gà đẻ trứng xã Gia Lâm, huyện Nho Quan quy mô 40 nghìn con, các vùng chăn nuôi gà thịt gắn với điều kiện chăn thả như Tổ hợp tác chăn nuôi gà Đông Tảo xã Đồng Phong, quy mô 40 nghìn con; HTX chăn nuôi gà Đông Tảo xã Gia Sơn, quy mô 20 nghìn con;

+ Sản phẩm đặc sản như: lợn bản địa, dê, hươu... đã bước đầu hình thành các trang Trại chăn nuôi lợn bản địa quy mô vừa theo hình thức chăn nuôi hướng hữu cơ, hướng tuần hoàn, chuồng Trại nằm cách xa khu dân cư, trên diện tích khuôn viên rộng lớn, chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học bảo vệ môi trường và tận dụng được nguồn chất thải hữu cơ phục vụ trồng trọt, chăn nuôi như: Công ty cổ phần nông nghiệp hữu cơ S-Garden ở xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn; công ty TNHH Trang Ninh nuôi lợn Táp ná quy mô 60 lợn nái, 500 lợn thịt ở xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan tạo nên nguồn sản phẩm hướng hữu cơ, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu các phân khúc thị trường. Các khu vực, cơ sở chăn nuôi dê quy mô tập trung theo hình thức tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp đã hình thành và phát triển như: cơ sở chăn nuôi dê sữa, dê giống tập trung của công ty Cổ phần giống vật nuôi, cây trồng Đồng Giao, quy mô 1.000 dê sữa ngoại Sannel, Alpin; Các vùng,

khu vực chăn nuôi hươu lấy nhung rất hiệu quả ở các xã Phú Long, quy mô 500 con; xã Cúc Phương, quy mô 1.000 hươu lấy nhung...; Mô hình cho giá trị cao là: Khoai sọ ở xã Yên Quang huyện Nho Quan cho thu nhập 150 triệu đồng/ha;

Ngoài ra có một số đặc sản khác như: Bưởi kỳ lão huyện Nho Quan, Khoai lang lim, nem chua yên mạc, rau má, bí nụ, rau mầm rau rút, rau cần, chạch sụn của một số xã của huyện Yên Mô.

2. Tiểu vùng trung

+ Sản phẩm chủ lực: cá-lúa, chăn nuôi thủy cầm

- Sản xuất lúa của vùng được duy trì ổn định, tuy nhiên do đặc điểm của vùng dễ bị úng ngập khi có mưa lớn, tập trung tại một số xã của huyện Gia Viễn, Nho Quan và Yên Mô. Do vậy rất phù hợp với các mô hình chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản. Tổng diện tích sản xuất lúa của vùng đạt 16.907,5 ha/năm.

- Diện tích nuôi thủy sản ruộng trũng tập trung tại các huyện Nho Quan, Gia Viễn, Yên Mô. Năm 2020 diện tích đạt 6.825 ha, diện tích lúa - cá đạt 3.537 ha. Tiếp tục chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi chuyên canh thủy sản, nuôi 1 lúa 1 cá; đối với vùng ruộng trũng đã chuyển đổi sang nuôi thủy sản chuyên canh phát triển các mô hình nuôi thủy sản thâm canh, mô hình ứng dụng công nghệ cao. Đối tượng chủ yếu là các loài cá nước ngọt truyền thống (mè, trôi, trắm, chép), năng suất 5-7 tấn/ha, lợi nhuận đạt 30-50 triệu đồng/ha/vụ. Các mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa sang nuôi các đối tượng mới (chép lai, trắm đen...) theo hình thức thâm canh, bán thâm canh cho năng suất >15 tấn/ha/vụ, lợi nhuận đạt >100 triệu đồng/ha/vụ. Bên cạnh đó, xuất hiện một số mô hình nuôi siêu thâm canh với hình thức sản xuất tối đa 2 vụ/năm, năng suất đạt > 25 tấn/ha/vụ.

- Chăn nuôi thủy cầm đang từng bước phát triển, chuyển đổi từ chăn nuôi chăn truyền thống sang nuôi bán công nghiệp, công nghiệp và nuôi ứng dụng công nghệ cao trên sàn lưới đạt hiệu quả kinh tế cao tập trung tại một số xã Sơn Thành, Thượng Hòa, Gia Thủy, Gia Tường, Gia Lâm huyện Nho Quan; Gia Thanh, Gia Tân, Gia Phú, Gia Tiến huyện Gia Viễn.

+ Phát huy lợi thế vùng các Sản phẩm đặc sản được đưa vào nuôi như Ốc Nhồi, cá trắm đen đem lại giá trị kinh tế cao.

3. Tiểu vùng ven đô thị

- Là vùng hội tụ của nhiều đặc điểm địa hình thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa, rau quả và hoa ở diện tích đồng bằng. Có nhiều cơ sở sản xuất rau quả, củ truyền thống có lợi thế của địa phương ngày càng được mở rộng, một số cây trồng như đào làm cảnh, sen giống mới, sắn dây đã trở thành cây trồng mang lại giá trị kinh tế, giá trị du lịch, dịch vụ cao. Đã có một số diện tích trồng hoa ứng dụng công nghệ cao như ở xã Ninh Phúc, trồng cúc chi vừa làm dược liệu, vừa phục vụ trải nghiệm ở xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình;

trồng hoa lan hồ điệp ứng dụng công nghệ cao ở xã Ninh An, hàng năm cây lúa phục vụ Tuần lễ Sắc Vàng Tam Cốc ở xã Ninh Hải – huyện Hoa Lư,...Diện tích trồng cây lúa kém hiệu quả được chuyển sang trồng sen kết hợp thả cá làm cảnh quan phục vụ du lịch; diện tích đồi núi có nhiều cơ sở chăn nuôi dê quy mô tập trung theo hình thức tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp đã hình thành và phát triển như: Khu vực chăn nuôi dê tập trung công ty Kiên Cường Phát, xã Đông Sơn; cơ sở chăn nuôi dê sữa, dê giống tập trung của công ty Cổ phần giống vật nuôi, cây trồng Đồng Giao, quy mô 1.000 dê sữa ngoại Sannel, Alpin; khu vực chăn nuôi dê cỏ bản địa của HTX chăn nuôi dê Ninh Bình ở Bãi Trữ, Ninh Giang; THT chăn nuôi dê Trường Yên quy mô 300 -400 dê thịt.. các cơ sở chăn nuôi gà đẻ trứng công nghiệp quy mô lớn tại xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp quy mô 60 nghìn con, vùng chăn nuôi gà ri, ri lai xã Đông Sơn, Tam Điệp, quy mô 50-60 nghìn con; cơ sở chăn nuôi gà đẻ trứng Ai Cập quy mô 10 nghìn con ở xã Ninh Hòa, Hoa Lư...Đào phai Tam Điệp tập trung trồng nhiều ở xã Đông Sơn với tích 175 ha, sản lượng 144.243 cành/ năm.

- Các sản phẩm Đặc sản có giá trị sản xuất tại vùng: đào phai, chè tại xã Đông Sơn, Yên Sơn Tam Điệp, Hoa cao cấp các loại tại xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình; củ, ngó, hoa, hạt sen, cá tràu tiến vua, cá rô tổng trường, dê núi ở xã Ninh Mỹ, Ninh Giang, Ninh Thắng, Trường yên.. huyện Hoa Lư.

4. Tiểu vùng đồng bằng

Địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển cho phát triển sản xuất lúa, rau, chăn nuôi và thủy sản nước ngọt. Sản phẩm chủ lực chủ yếu là lúa gạo, gia cầm và lợn. Diện tích lúa đạt 37.004,9ha tập trung ở các huyện Yên Khánh, yên Mô, Kim Sơn; số lượng đàn lợn đạt 89.721 con, đàn trâu đạt 11.339 con, đàn gia cầm đạt 2 triệu con.

Tiểu vùng đồng bằng là trọng điểm trong sản xuất lúa, đặc biệt là lúa chất lượng cao, lúa đặc sản; các loại ngô, rau củ quả, hoa cây cảnh, cây công nghiệp ngắn ngày như lạc, đậu tương, cây ăn quả như chuối, bưởi. Cây trồng đặc sản như các loại dưa, rau rút, rau cần, trạch tả, bạch chỉ, lúa đặc sản như tám, dự, nếp hạt cau,... ứng dụng nhiều công nghệ cao trong sản xuất như: công nghệ nhà lưới nhà màng trong sản xuất rau hoa, công nghệ tưới bán tự động, công nghệ màng nolon phủ luống hạn chế cỏ dại và mầm bệnh, công nghệ sử dụng phân bón cao cấp để cung cấp dinh dưỡng qua hệ thống nhỏ giọt; ứng dụng một số máy móc hiện đại giúp giảm nhân công lao động trong sản xuất như máy gặt liên hợp, máy cày bừa công suất lớn, máy phun thuốc trừ sâu cho lúa, ứng dụng chế phẩm sinh học trong ủ phân hữu cơ và chế phẩm sinh học. Đặc biệt ứng dụng công nghệ 4.0 trong việc sử dụng máy bay không người lái trong phun thuốc bảo vệ thực vật cho lúa. Hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ lúa gạo, ngô ngọt, rau, củ, quả (khoai tây, ớt, hành, bí xanh, bí đỏ, dưa vàng, dưa lê, dưa hấu, ...).

Hình thành các vùng chăn nuôi lợn ngoại quy mô công nghiệp theo địa giới hành chính cấp xã như vùng chăn nuôi lợn công nghiệp xã Như Hòa, Chát Bình; vùng chăn nuôi lợn công nghiệp các xã Kim Tân, Cồn Thoi, Kim Mỹ, huyện Kim Sơn; vùng chăn nuôi lợn công nghiệp các xã Khánh Thủy, Khánh Thành, Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, các vùng này, có mật độ dân cư, mật độ chăn nuôi cao, dịch bệnh xảy ra phức tạp nhưng các thành viên trong tổ hợp tác, HTX đều không bị xảy ra dịch bệnh. Chuồng Trại chăn nuôi đều cơ bản hiện đại, công nghệ chuồng kín, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, theo dõi từ xa qua hệ thống camera và thực hiện nghiêm chỉnh an toàn sinh học, chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Có các cơ sở sản xuất gà giống quy mô lớn ở xã Thượng Kiệm, Kim Tân - Kim Sơn, với 20.000 gà mái giống Lương Phượng và 1.000 gà trống chọi, sản xuất theo phương pháp thụ tinh nhân tạo, công nghệ ấp trứng hoàn toàn tự động, hiện đại, mỗi năm cung cấp ra thị trường hàng triệu con giống ở các thị trường nội tỉnh, Nam Định, Thanh Hóa, miền Trung...

Phát triển các hình thức nuôi bán thâm canh, thâm canh, chuyên canh. Bên cạnh đó phát triển các vùng nuôi thủy sản công nghệ cao, công nghệ sinh học góp phần tăng năng suất và giá trị sản xuất của ngành. Diện tích nuôi thủy sản tập trung chủ yếu tại các huyện Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao nuôi thâm canh các đối tượng có giá trị kinh tế (trắm cỏ, chép lai) với năng suất trung bình 14-17 tấn/ha/vụ, có mô hình trên 22 tấn/ha/vụ, lợi nhuận 70-100 triệu đồng/ha/vụ. Phát triển các vùng ương san giống tập trung quy mô từ 7-10 ha phân bố tại các xã Khánh Hồng, Khánh Nhạc, Khánh Tiên - Yên Khánh; xã Yên Thắng, Yên Hòa, Yên Đồng – Yên Mô; xã Như Hòa, Quang Thiện - Kim Sơn.

+ Ngoài các sản phẩm chủ lực của vùng như lúa gạo, rau quả, sản phẩm chăn nuôi như lợn, trâu bò, gia cầm thì vùng còn phát triển các sản phẩm đặc sản như: sản xuất nấm, ngọc trai nước ngọt, thanh long ruột đỏ ở Khánh Cư, Khánh Vân; Khánh Lợi, Khánh Cường, Khánh Tiên huyện Yên Khánh; sản xuất rau rút, rau cần, trạch sụn ở Yên Phong, Yên Hòa huyện Yên Mô; sản xuất nếp hạt cau ở xã Hội Ninh, Ân Hòa, Quang Thiện... huyện Kim Sơn.

5. Tiểu vùng ven biển

Tập trung tại 07 xã của huyện Kim Sơn, có diện tích trồng trọt không lớn và đã được quy hoạch để phát triển thủy sản là chủ yếu. Tuy nhiên, tại đây một số cây cho chất lượng cao, đặc sản như bưởi, dưa hấu, dưa lê, củ đậu, cói...; có 04 vườn ươm cây tranh và bần chua được công nhận là vườn ươm giống cây với tổng diện tích 40 ha.

Sản phẩm chủ lực của vùng là sản phẩm thủy sản nước lợ: Diện tích năm 2020 đạt 3,9 nghìn ha, sản lượng năm 2020 đạt 23,7 nghìn tấn. Đối tượng nuôi chủ lực của vùng là tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua xanh và ngao. Hiện nay đã hình thành các vùng nuôi tôm tập trung trên địa bàn 4 xã Kim Đông, Kim Trung,

Kim Hải, thị trấn Bình Minh. Đối với nuôi tôm sú, hình thức nuôi chủ yếu là quảng canh cải tiến, bán thâm canh, năng suất đạt 1-1,5 tấn/ha/vụ. Nuôi tôm thẻ chân trắng phát triển khá mạnh, với hình thức nuôi chủ yếu là thâm canh, bán thâm canh. Diện tích nuôi ngao được mở rộng nhằm khai thác tối đa tiềm năng diện tích mặt nước, đưa ngao trở thành một trong những sản phẩm thủy sản chủ lực ở diện tích bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn. Bên cạnh nuôi thương phẩm, sản xuất giống phát triển mạnh, đặc biệt là sản xuất giống ngao, hầu do lợi thế về chất đất và độ mặn. Số Trại sản xuất ngao, hầu giống năm 2020 đạt trên 300 Trại, sản lượng giống năm đến năm 2020 đạt 70 tỷ ngao giống; 12 tỷ hầu giống và 3,5 triệu cua giống Ngao, hầu giống chủ yếu xuất đi các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng nuôi thương phẩm; năm 2020 đã xây dựng được liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nhuyễn thể giống với tỉnh Quảng Ninh.

Sản lượng khai thác năm 2020 đạt 6,6 nghìn tấn. Khai thác biển từ năm 2016 tăng mạnh do phát triển đội tàu khai thác xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ (riêng đội tàu xa bờ nghề lưới rê theo Nghị định 67 cho sản lượng cá thu, ngư đạt sản lượng khá). Số lượng tàu khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh đến nay là 83 tàu, trong đó có 04 tàu khai thác thủy sản xa bờ được đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Các tàu khai thác trên địa bàn tỉnh làm nghề ven bờ với nghề chính là bẫy rập, kéo moi, rê ven bờ; hoạt động chủ yếu tại các bãi ngang, luồng lạch ven bờ.

Sản phẩm chủ lực chủ yếu là lâm sản ngoài gỗ: Mật ong Sú, Vẹt. Hiện nay sản lượng bình quân 27 tấn mật/năm góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân vùng ven biển Kim Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở; (để báo cáo)
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC, NVTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Khiêm

Biểu 6: Tổng hợp các tiểu vùng sinh thái kinh tế nông nghiệp

TT	Sản phẩm	ĐVT	Quy mô	Tiểu vùng sinh thái kinh tế nông nghiệp				
				Đồi, núi, bán sơn địa	Trũng	Ven đô thị	Đồng bằng	Ven biển
1	Lúa	ha	60.048,2		16.907,5	5.660,7	37.004,9	475,0
	<i>Trong đó: lúa-cá</i>	<i>ha</i>	<i>3.536,7</i>		<i>3.536,7</i>			
2	Rau, quả, hoa	ha	8.152,3	3.967,0		1.310,4	2.874,9	
3	Trâu, bò	con	43.384,0	27.893,0		4.152,0	11.339,0	
4	Lợn	con	200.964,0	97.177,0		14.066,0	89.721,0	
5	Gia cầm	con	4.506.674,0	1.408.900,0	486.431,0	558.590,0	2.052.753,0	
	<i>Trong đó: thủy cầm</i>	<i>con</i>	<i>486.431,0</i>		<i>486.431,0</i>			
6	Thủy sản	ha	10.128,7	-	3.288,4	1.329,0	1.981,9	3.529,4
6.1	<i>Nuôi thủy sản nước ngọt</i>	<i>ha</i>	<i>6.599,3</i>		<i>3.288,4</i>	<i>1.329,0</i>	<i>1.981,9</i>	
6.2	<i>Nuôi thủy sản mặn lợ</i>	<i>ha</i>	<i>3.529,4</i>					<i>3.529,4</i>
-	Khai thác	tấn	-					-
-	Số trại SX giống	trại	312,0					312,0
+	Ngao	trại	10,0					10,0
+	Hàu	trại	291,0					291,0
+	Cua	trại	2,0					2,0
+	Cá	trại	9,0					9,0
7	Lâm nghiệp	ha	28.446,6	24.172,6	-	3.659,7	-	614,3
Số huyện		huyện		4	3	3	3	1

Số xã		xã		41	36	21	50	4
Đặc sản				Lợn rừng, dê, nhung hươu, mật ong rừng, đào phai, chè, khoai lang lim, khoai sọ, gà đồi, lợn rừng, chạch sụn	ôc nhồi, cá trắm đen	hoa cát, hoa cao cấp, cúc dược liệu kết hợp du lich, đào phai, ốc, cá rô Tổng Trường, cá Tràu tiên vua, dê núi,...	Nếp hạt cau, rươi, ngọc trai nấm ăn, nấm linh chi, chạch sụn, ngó khoai môn	Mật vẹt